

# HÌNH TRẠNG QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN CÔNG MỸ VIỆT NAM, NHỮNG THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP

Người trình bày: Nguyễn Đình Phúc  
Hiệu trưởng trường Đại học Công nghệ và Thiết kế Việt Nam

# NỘI DUNG TRÌNH BÀY

# I. Tình hình quản lý ngân hàng

## 1. Vết chích máy.

- Chức năng quản lý ngân hàng thay đổi qua các thời kỳ (B CN, B NN&PTNT và từ nay là B TN&MT).
- Các p

# **I. Tình hình quản lý ngân sách (tiếp)**

## **2. Về tình hình xây dựng văn bản QPPLttyQ**

## II. Tình hình quản lý, thực thi pháp luật

- Công tác quản lý NN có triển khai khá tốt tất cả các thành viên các nội dung:
  - Tuyên truyền phổ biến pháp luật;
  - Kiểm tra, thanh kê hiện trạng khai thác; kiểm tra ảnh hưởng môi trường
  - Cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản
  - Cấp phép hành nghề khoan sản
  - Lập quy hoạch KTSD, bố trí sản xuất; khoanh vùng cấm, vùng hạn chế khai thác mỏ rừng
  - Xây dựng mạng lưới quản trị
  - Xử lý trăm lạt các vi phạm, không sử dụng...

### III. Nhiệm vụ, trách nhiệm chủ yếu

1. Công tác điều tra, đánh giá TNNN của ngành kết hợp với quy hoạch phát triển KT-XH, của cấp ngành kết hợp với yêu cầu lập quy hoạch khai thác nguồn nước.
2. Trong tìm kiếm, đánh giá nguồn nước nghiên cứu toàn diện các yếu tố địa NM-NN, yếu tố môi trường; chủ yếu nghiên cứu các tầng nước mặt, của quan tâm nghiên cứu các tầng nước ngầm, ... Vì vậy, thi us li u đánh giá nguồn nước khi sử dụng phương pháp mô hình.
3. Còn nhiệm vụ vận hành CTV của các làm rõ, trong đó có cấu trúc hoạt động vận hành và nguồn hình thành trữ lượng NN BSCL.
4. Mọi quan trọng NDD còn thể, học, di chuyển nhiệm vụ.... Vì vậy việc giám sát diễn biến số lượng, chất lượng nước ngầm, đặc biệt các kỹ thuật, xâm nhập mặn, biến đổi môi trường còn rất nhiều.
5. Cho tới nay, hình thức của số liệu tin cậy vẫn còn thiếu, trữ lượng tính toán các tầng nước

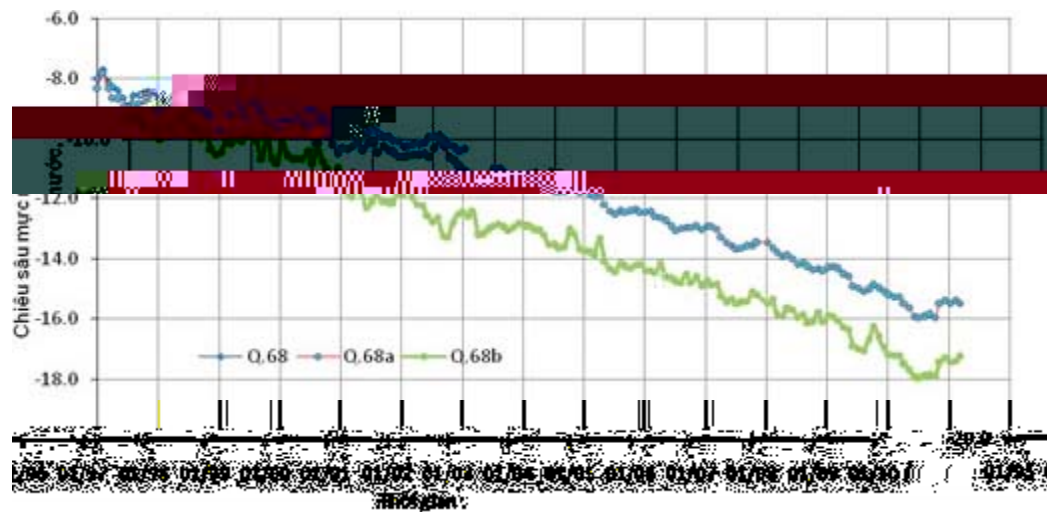
### III. Nhiệm vụ, thách thức chủ yếu (tiếp)

- Tỷ lệ diện tích cơ giới tra, đập n CTĐ t l 1/50.000 - 1/25.000 còn r t h n ch (10%). Chưa tài li u i u tra, ánh giá TNNN làm c s cho vi c l p quy ho ch và phân b ngu n n c.
  - Còn thi u nhi u tiêu chu n, quy trình, quy ph m k thu t cho i u tra, ánh giá ngu n n c ng m
  - Nhi m b n, ô nhi m, xâm nh p m n, suy gi m ngu n n c g m ã x y ra nhi u n i (t ng nông, ven bi n, h th p liên t c các ô th .
  - Vi t Nam ang trong giai o n t ng tr ng kinh t - do ó nguy c suy gi m tr l ng, ch t l ng ngu n n c ng m là r t l n.
  - N ng l c, t ch c b máy còn nhi u h n ch , ch a áp ng c các yêu c u ngày càng cao v qu n lý.
11. Thi u tài li u v ngu n n c và hi n tr ng khai thác n c là m t khó kh n l n trong công tác qu n lý tài nguyên n c ng m.

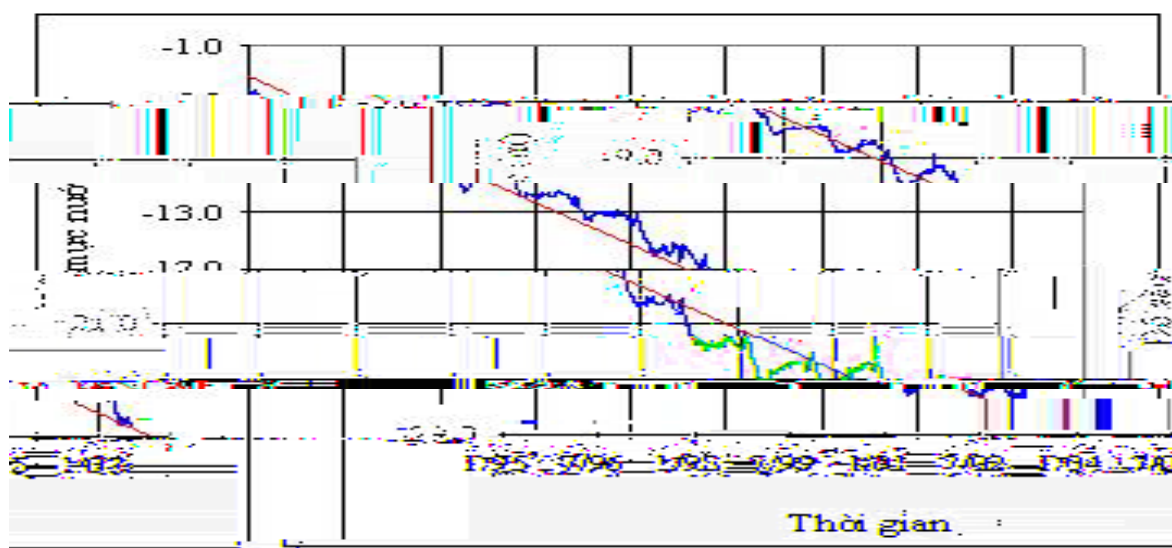




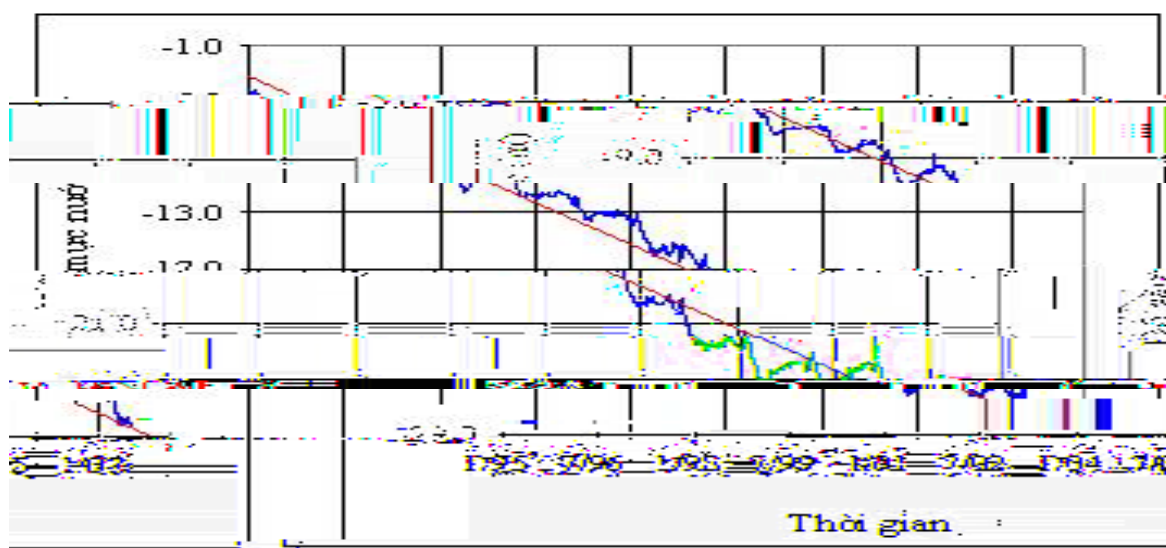
Hình 2. Đồ thị dao động mực nước công trình quan trắc Q68 tại ng qh, Q68a tại ng qp<sub>2</sub> và Q68b tại ng qp<sub>1</sub> qu n Hà Đông – Hà Nội



*th dao động mực nước biển Pleistocen vùng Bình Chánh, TP.HCM*



*th dao động mực nước biển Pleistocen vùng Bình Chánh, TP.HCM*



## IV. Một số giải pháp chính.

- Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức công nhân trong KTSD, bộ v NDD
- Tăng cường thi pháp luật (cùng cơ chế máy quản lý, thực thi hệ thống VB đã ban hành)
- Tăng cường năng lực xử lý, nghiên cứu, ánh